TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-PT
Ngày 02-12 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến và ông Lâm Anh Luyện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Kim Dung - Thư ký viên Tòa án nhân dân, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2022/TLPT-HS ngày 26/10/2022 do có kháng cáo của bị cáo **Đỗ Thị Chiều** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Thị C, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1963, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; số CMND: 073 246 719 cấp ngày 18/10/2007, nơi cấp: Công an tỉnh Hà Giang, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T và bà Phạm Thị R (đều đã chết); chồng: Vũ Đức M, sinh năm 1963; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại bà Nguyễn Thị T, đại diện theo uỷ quyền của bị hại ông Nguyễn Văn T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2022, Đỗ Thị C một mình đi bộ ra vườn phía sau nhà để hái rau, khi ra đến vườn thì thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938, trú cùng thôn đang cuốc đất tại vườn giáp ranh với đường đi ra vườn nhà bị cáo C, thấy bà T cuốc đất lấn vào đường đi của nhà mình, bị cáo C nói *"Sao bà cứ cuốc lấn vào đất nhà tôi như vậy, đất này là đất của nhà tôi chứ đất nhà bà à mà bà cuốc"*, bà T nói *" Đất nhà tao, tao cuốc, đất này là đất nhà mày à, sổ đỏ đâu"*, bị cáo C nói *"Bà không được cuốc nữa, nếu bà cố tình cuốc thì tôi thu cuốc nộp ra xã đấy"* thì bà T và bị cáo C xảy ra cãi nhau. Lúc này có Vũ Thị C1, (con gái của bị cáo C) đi tới gọi bị cáo C về có người mang đồ đến bán rồi chị C1 đi về trước, bị cáo C đi về sau. Do vẫn thấy bà T cuốc đất, nên bị cáo C quay lại dùng tay phải giằng lấy cuốc của bà T nhưng bị bà T đẩy lại, nên bị cáo C dùng tay phải đẩy bà T ngã ngửa xuống đất, không đứng dậy được, sau đó bị cáo C đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Xuân C2 (là con trai bà T) đến nhà bà T để cho gà ăn thì nghe thấy tiếng kêu của mẹ mình tại vườn phía sau nhà nên anh C2 đã gọi điện báo Công an xã Đ, huyện B đồng thời gọi anh em đến đưa bà T đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để điều trị.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định số 29/TCGĐ ngày 10/02/2022, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do thương tích gây nên và cơ chế hình thành vết thương đối với bà Nguyễn Thị T.

Kết luận số 03/TgT ngày 18/02/2022 củaTrung tâm pháp y tỉnh Hà Giang có kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Vỡ xẹp thân đốt sống D12: 21%

- Phù tủy thân xương đốt sống D12, liệt mềm hai chi dưới: Không đủ cơ sở để đánh giá tổn thương.

- Phồng đĩa đệm L2-L3, L3-L4, L4-L5, L5-S1, thoát vị đĩa đệm L2-L3, L3-L4, thoái hóa cột sống thắt lung, xẹp thân đốt sống D7, D8 kèm theo thoái hóa cột sống ngực: Do bệnh lý tuổi già.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là ***21% (hai mươi mốt phần trăm).***

3. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương đốt sống D12 do vùng lưng của cơ thể tác động với vật tày một lực mạnh, hướng vuông góc, dồn ép cột sống từ dưới gây nên".

Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 45/TCGĐ ngày 22/03/2022 đối với 01(một) tệp Video từ Camera an ninh của gia đình bà Tiêm ghi lại hình ảnh trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc.

Kết luận giám định số 1733/KL-KTHS ngày 27/05/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.

- Trong khoảng thời gian từ "18:15:20 đến 18:15:30 (theo thời gian hiển thị trên màn hình), Đỗ Thị C (người đàn bà mặc áo tối màu) dùng tay phải đẩy bà Nguyễn Thị T (người đàn bà mặc áo màu nâu, tay cầm cuốc) một lần là bà Nguyễn Thị T ngã xuống đất".

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T (đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thị T) yêu cầu bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí với tổng số tiền là 117.000.000đ *(Một trăm mười bảy triệu đồng);* bị cáo C đã nộp 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bồi thường cho bị hại.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc cuốc, lưỡi cuốc bằng kim loại, cán bằng tre, cán cuốc dài 01*m;* lưỡi cuốc vị trí rộng nhất là 15cm, trên lưỡi cuốc bám dính nhiều đất, cuốc cũ đã qua sử dụng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị C 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tiền án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Đỗ Thị C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội; tuy nhiên, xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, với lý do: Bị cáo thực hiện đẩy bị hại 01 lần, khi bị hại ngã, bị hại có kêu lên, bị cáo suy nghĩ là bị hại ăn vạ, không biết được lại gây lên thương tích cho bị hại, nên bị cáo mới không quay lại hiện trường; hiện nay sức khỏe bị cáo rất yếu; gia đình bị cáo có nhiều người có công với nước; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại toàn bộ số tiền theo bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên; đại diện bị

hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, sau khi phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với quan điểm, kết luận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh sức khoẻ của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị C làm trong hạn luật định là hợp lệ, theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị C, xét thấy:

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, các kết luận giám định, bệnh án ngoại khoa, hình ảnh Video và các chứng cứ, tài liệu đồ vật, giữ liệu điện tử khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2022, bị cáo Đỗ Thị C đã thực hiện hành vi dùng tay phải đẩy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938, trú tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang ngã ngửa xuống đất, không đứng dậy được. Hậu quả làm bà T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21% *(hai mươi mốt phần trăm)*.

[4] Bị cáo Đỗ Thị C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khoẻ của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị; chỉ vì mâu thuẫn với bị hại T trong việc sử dụng đất giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi đẩy bị

hại T ngã, gây nên thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác – là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ; gây nên đau đớn về thể xác, tinh thần đối với bị hại T, làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%; tại thời điểm bị hại T bị thương tích bị hại được 84 tuổi. Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo Đỗ Thị C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết dẫn chiếu điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự "Người già yếu" là đúng người, đúng tội, không oan.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét toàn diện đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* theo Biên lai thu số 0001588 ngày 08/7/2022 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bồi thường cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đảm bảo tính giáo dục răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[6] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo C có cung cấp thêm Biên lai nộp tiền án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 655.540đ và tiền bồi thường thiệt hại số tiền 9.110.800đ theo Bản án số 45/2022/HS - ST ngày 19/9/2022 của TAND huyện B, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là **29.110.800đ**; Biên bản thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tài liệu chứng minh người thân của bị cáo có công với nước (ông Đỗ Xuân T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, ông Đỗ Xuân T1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, chồng của bị cáo là Vũ Văn M tham gia dân công hỏa tuyến trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm mà mình đã thực hiện. Đối chiếu quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP-TATC và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/HĐTP-TATC của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, không cần bắt bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù, để bị cáo tự cải tạo tại địa phương và gia đình, không gây nguy hiểm cho xã hội,

không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tu dưỡng rèn luyện bản thân trong thời gian thử thách.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Thị C; đây cũng là nhận định để Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tại phiên toà.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo C được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị C 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị Chiều cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tiền án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Bắc Quang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Yên, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA- TAND tỉnh;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan